

Số: 87/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Xét Tờ trình số 3068/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc thông qua biên chế công chức trong cơ quan của Hội
đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023;
Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023: **2.057** biên chế, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.124 biên chế;
- Cấp huyện: 927 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 06 biên chế.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *lq*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

Phụ lục

**TAM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) *HN*

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	2.057	
I	SỞ, NGÀNH	1.124	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	
7	Sở Giao thông vận tải	46	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	65	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	
19	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	39	
20	Văn phòng UBND tỉnh	61	
21	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	36	

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
II	HUYỆN, THÀNH PHỐ	927	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm	83	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	117	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	109	
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	113	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	
III	BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	6	